

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Phạm Đình Bông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Hương – Thư ký TAND huyện Krông Nô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2019, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 30/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 29/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 27/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Chìu Văn H, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N xã Nđ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 13/11/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Chìu Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến năm 2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K. Sau khi kết hôn chị L và anh H chung sống hạnh phúc được 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn do trong cuộc sống giữa chị L và anh H không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Anh H không chịu khó làm ăn mà thường xuyên bài bạc, nhậu nhẹt rồi đánh đập chị L và các con. Chị L và anh H không còn sống chung từ đầu năm 2017 đến nay, xét mâu

thuần vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Đặng Thị L và anh Chiu Văn H có 07 con chung là Chiu Thị Tr, sinh ngày 28/8/2003, con Chiu Thị Ng, sinh ngày 14/7/2005, con Chiu Thanh Th, sinh ngày 10/11/2007, con Chiu Minh Đ, sinh ngày 19/3/2010, con Chiu Thu H, sinh ngày 19/3/2010, con Chiu Thị Mỹ H, sinh ngày 13/8/2013 và con Chiu Quốc Th, sinh ngày 20/7/2015. Chị L có nguyện vọng được nuôi các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Chiu Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H thừa nhận anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K. Sau khi kết hôn cuộc sống của anh H và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống của anh H và chị L không có hạnh phúc. Anh H và chị L không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Tuy nhiên, anh H không đồng ý ly hôn và muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh H thừa nhận giữa anh và chị L có 07 con chung là Chiu Thị Tr, sinh ngày 28/8/2003, con Chiu Thị Ng, sinh ngày 14/7/2005, con Chiu Thanh Th, sinh ngày 10/11/2007, con Chiu Minh Đ, sinh ngày 19/3/2010, con Chiu Thu H, sinh ngày 19/3/2010, con Chiu Thị Mỹ H, sinh ngày 13/8/2013 và con Chiu Quốc Th, sinh ngày 20/7/2015. Do anh H không đồng ý ly hôn nên cũng không có ý kiến về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; người tham gia tố tụng chị Đặng Thị L chấp hành đúng quy định của pháp luật, anh Chiu Văn H không chấp hành các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bị đơn

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao các con chung cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về án phí: Buộc chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và quyền nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn là anh Chìu Văn H có nơi cư trú tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị L và anh Chìu Văn H được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh H, xét yêu cầu của chị L là có căn cứ để chấp nhận, vì chị L và anh H đều thừa nhận trong cuộc sống giữa chị L và anh H thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị L và anh H không hòa hợp với nhau trong cuộc sống nên không có hạnh phúc. Chị L và anh H không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh H không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị Đặng Thị L ly hôn anh Chìu Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Chị L và anh H 07 con chung là Chìu Thị Tr, sinh ngày 28/8/2003, con Chìu Thị Ng, sinh ngày 14/7/2005, con Chìu Thanh Th, sinh ngày 10/11/2007, con Chìu Minh Đ, sinh ngày 19/3/2010, con Chìu Thu H, sinh ngày 19/3/2010, con Chìu Thị Mỹ H, sinh ngày 13/8/2013 và con Chìu Quốc Th, sinh ngày 20/7/2015. Chị L có nguyện vọng muốn nuôi các con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về nguyện vọng của con chung Chìu Thị Tr, con Chìu Thị Ng, con Chìu Thanh Th, con Chìu Thu H, con Chìu Thị Mỹ H và con Chìu Quốc Th đều có nguyện vọng muốn ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Còn cháu Chìu Minh Đ có nguyện vọng được ở với bố là anh Chìu Văn H, tuy nhiên anh H là người thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập chị L và các con. Vì vậy nếu giao cháu Đ cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho cháu phát triển một cách toàn diện về thể chất và tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao các con cho chị L chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh Hai cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Đặng Thị L và anh Chìu Văn H có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị L ly hôn anh Chìu Văn H.

2. Về con chung: Giao con Chìu Thị Tr, sinh ngày 28/8/2003, con Chìu Thị Ng, sinh ngày 14/7/2005, con Chìu Thanh Th, sinh ngày 10/11/2007, con Chìu Minh Đ, sinh ngày 19/3/2010, con Chìu Thu H, sinh ngày 19/3/2010, con Chìu Thị Mỹ H, sinh ngày 13/8/2013 và con Chìu Quốc Th, sinh ngày 20/7/2015 cho chị Đặng Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Đặng Thị L và anh Chìu Văn H có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Đặng Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai

số 0001042, ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã Năm Nđir, H. Krông Nô;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tím